

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/DS-ST

Ngày: 06/5/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long: không tham gia phiên tòa:

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/QĐST – DS ngày 07 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Ngọc Q, sinh năm 1972 – có mặt

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là bà Phạm Ngọc Q có ông Phạm Hiếu N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 25/9/2019) – có mặt

- Bị đơn: 1. Ông Trần Thanh H, sinh năm 1972 (chồng) – vắng mặt

2. Bà Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1974 (vợ) – vắng mặt

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Phạm Ngọc Q có người đại diện theo ủy quyền là anh Phạm Hiếu N trình bày như sau:

Là chỗ quen biết hàng xóm với nhau cho nên vào ngày 20/4/2015 phía vợ chồng bà Bùi Thị Hồng L, ông Trần Thanh H có hỏi mượn của bà Phạm Ngọc Q số tiền là 185.000.000^d, khi mượn có làm biên nhận bằng giấy tay, phía bà Q cho vợ chồng bà L, ông H mượn tiền không có tính lãi suất, không có thỏa thuận ngày trả bà L, ông H nói là khi nào bà Q cần lấy tiền lại thì báo trước thời gian sẽ trả lại tiền cho bà Q. Khi làm biên nhận xong và nhận tiền đầy đủ thì phía vợ chồng ông H, bà L có đưa cho bà Q một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 279, tờ bản đồ số 3, diện tích 663,6m², đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Trong thời gian cho mượn tiền thì phía bà Q đi làm xa nên không biết vợ chồng ông H, bà L ở nhà làm ăn thua lỗ và bỏ đi làm xa nên bà Q không có đến hỏi về phần tiền cho mượn, đến khoảng năm 2018 thì bà Q về nhà có nghe mọi người xung quanh nói lại là vợ chồng ông H, bà L bỏ địa phương đi không thấy về và nghe được nhiều chủ nợ khác cũng đã khởi kiện ông H, bà Q yêu cầu trả tiền cũng như bà Q không liên lạc được gì với vợ chồng ông H, bà L được, nên phát sinh tranh chấp khởi kiện ra Tòa án.

Hiện nay phần đất thửa số 279, tờ bản đồ số 3, diện tích 663,6m², đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã có quyết định cưỡng chế thi hành án của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo 02 bản án là bản án số 61/2017/DS-ST, ngày 10/5/2017 và bản án số 155/2015/DS-ST, ngày 30/7/2015. Khi bà Q biết được việc cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện C cưỡng chế tài sản nêu trên của bà L và ông H thì bà Q yêu cầu tạm dừng việc thi hành án phần đất trên để đợi vụ kiện của bà Q giải quyết xong. Bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà khi nào phía ông H, bà L trả đủ số tiền 185.000.000^d (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng) thì bà Q đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông H, bà L.

Nay bà Phạm Ngọc Q yêu cầu vợ chồng ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L cùng có trách nhiệm trả số tiền cho bà Q là 185.000.000^d (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra bà Q đồng ý trả lại cho ông H, bà L trả đủ số tiền trên thì bà Q đồng ý trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 279, tờ bản đồ số 3, diện tích 663,6m², đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L vắng mặt không có lý do không vì sự kiện bất khả kháng, không có ý kiến phản bác hay có ý kiến khác đối với yêu cầu của bà Q.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai đầy đủ thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông H, bà L đúng theo quy định của pháp luật nhưng ông H, bà L không đến, vắng mặt nhiều lần không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay bà Phạm Ngọc Q có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Hiếu N yêu cầu ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L trả số tiền là 185.000.000^d (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc bà Phạm Ngọc Q yêu cầu ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L có trách nhiệm trả số tiền nợ 185.000.000^d (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng) là có cơ sở xem xét. Bởi lẽ: Việc ông H, bà L hiện nay còn nợ bà Q là có thật. Vì theo giấy cho mượn tiền đề ngày 20/4/2015 thì vợ chồng ông H, bà L cùng ký tên thừa nhận là còn nợ bà Q số tiền là 185.000.000^d (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng) và đồng thời có thể chấp lại cho bà Q một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 279, tờ bản đồ số 3, diện tích 663,6m², đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hơn nữa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ niêm yết công khai đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng ông H, bà L cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa, xem như ông H, bà L đã khước từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Ngọc Q là có căn cứ.

Buộc ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Ngọc Q số tiền là 185.000.000^d (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Về lãi suất: Bà Phạm Ngọc Q không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Tại tòa hôm nay phía bà Q thừa nhận là bà Q đang quản lý 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 279, tờ bản đồ số 3, diện tích 663,6m², đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mà vợ chồng ông H, bà L đã thế chấp cho bà Q và nay bà Q đồng ý trả lại cho vợ chồng ông H và bà L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Xét sự tự nguyện của bà Q không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bà Phạm Ngọc Q như sau: Bà Phạm Ngọc Q tự nguyện trả lại cho vợ chồng ông H và bà L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 279, tờ bản đồ số 3, diện tích 663,6m², đất tọa lạc tại ấp Phú Sơn A, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét việc bà Q đã quản lý 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 279, tờ bản đồ số 3, diện tích 663,6m², đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mà tài sản này do cơ quan Thi hành án dân sự huyện C đã cưỡng chế kê biên tài sản để thi hành cho 02 bản án: Bản án số 61/2017/DS-ST, ngày 10/5/2017 và bản án số 155/2015/DS-ST, ngày 30/7/2015. Nhưng trong quá trình giải quyết tại Tòa án bà Q đã tự nguyện giao trả lại cho vợ chồng ông H và bà L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Vì vậy Tòa án xét thấy: Không cần thiết phải đưa cơ quan Chi cục thi hành dân sự huyện C và những người có liên quan của hai bản án nêu trên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng theo quy định.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L phải nộp số tiền: 9.250.000^d (Chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả lại cho bà Phạm Ngọc Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 8.750.000đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012236 ngày 26/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015; Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Ngọc Q.

Buộc vợ chồng ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L có trách nhiệm trả cho bà Phạm Ngọc Q số tiền là 185.000.000^d (Một trăm tám mươi lăm triệu đồng).

Về lãi suất: Bà Phạm Ngọc Q không yêu cầu, nên **không đặt ra để giải quyết.**

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bà Phạm Ngọc Q tự nguyện trả lại cho vợ chồng ông H và bà Hồng L 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 279, tờ bản đồ số 3, diện tích 663,6m², đất tọa lạc tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long do hộ ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc vợ chồng ông Trần Thanh H, bà Bùi Thị Hồng L phải nộp số tiền: 9.250.000^d (Chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả lại cho bà Phạm Ngọc Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 8.750.000đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012236 ngày 26/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL: 01
- VKS.ND huyện TB : 02
- THADS huyện TB: 01
- Dương sự
- Lưu: 03

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Tuyết Sương